Đề tài - Thấy Chúa Giê-xu: Thì Sẽ Sống - Giăng 11:1-44
Seeing Jesus: The Will Live - John 11:1-44

Ý tưởng chính: Nhấn mạnh tầm quan trọng về sự giúp đỡ người lâm cơn hoạn nạn.

Main Idea: Emphasize the importance of helping someone in need.

A. Những câu hỏi gợi ý căn bản & áp dụng – basic questions & applications

1. *Xin kể lại các phép lạ Chúa Giê-xu đã làm được ghi trong Phúc Âm Giăng*

   Describe briefly about the "Signs" (miracles) that Jesus performed recorded in the Gospel of John

2. *So với các phép lạ khác, phép lạ trong chương 11 nầy có gì đặc biệt?*

   Compared with other miracles, what is special about this miracle in chapter 11?

3. *Tại sao nghe La-xa-rơ đau, Chúa Giê-xu lại ở thêm hai ngày nữa?*

   Why did Jesus stay for two more days when Jesus heard that Lazarus was sick?

4. *Câu nói của Ma-thê với Chúa Giê-xu hàm ý gì? (c. 21, 22).*

   What does Martha's statement to Jesus mean? (c. 21, 22).

5. *Xin giải thích câu nói của Chúa Giê-xu trong câu 25, 26.*

   Please explain what Jesus said in verses 25, 26.

6. *Chúa Giê-xu biết Ngài sẽ kêu La-xa-rơ sống lại, tại sao Chúa lại khóc?*

   Jesus knew He would raise Lazarus back to life, why was He crying?

B. Bạn sẽ áp dụng (thực hành) thực tế bài học như thế nào cho đời sống mình trong tuần tới hoặc cho những tháng năm sắp tới để có thể phúc lợi cho cá nhân, gia đình, và hội thánh West Houston VBC

How you realistically apply the lesson to your life in the coming week or the years ahead to benefit individuals, families, and the West Houston VBC Congregation

**** **Câu Ghi Nhớ Giăng John 11:25, 26a** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. 26 Còn ai sống và tin ta thì không hề chết.*

**** **Memory Verse John 11:25, 26a** Jesus said to her, "I am the resurrection and the life. The one who believes in me will live, even though they die; 26 and whoever lives by believing in me will never die.*

Nghiên Cứu Câu Kinh Thánh - Verse Study Form

Hoàn tất phần nghiên cứu với câu Kinh Thánh thuộc lòng có đánh dấu hoa thị (*) ở trang trước

Using the suggested memory verse marked with an asterisk from the opposite page, complete this verse study form.

1. Địa chỉ của câu Kinh Thánh – verse reference _____

2. Viết ra và định nghĩa hai từ chìa khóa (quan trọng) trong câu Kinh Thánh đó.
   List two key words and define them.

Từ chìa khóa – Key Word: _____

Định nghĩa - Definition: _____

_____

Từ chìa khóa – Key Word: _____

Định nghĩa - Definition: _____

_____

3. Câu Kinh Thánh nầy nói gì? (Viết lại câu Kinh Thánh theo lối hành văn riêng của quý vị).
   What does the verse say? (Paraphrase—Rewrite the verse in your own words.)

_____

_____

_____

4. Tôi có thể áp dụng chân lý của câu Kinh Thánh nầy vào đời sống của tôi như thế nào?
   How can you apply the truth of this verse to your life today?

_____

_____

_____

Kết thúc (bằng thì giờ cầu nguyện và bài tập chuẩn bị cho buổi học lần tới

Closing (Prayer time and assignment for next week)